

Số: 71 /BC-SĐ5- HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 2013

BÁO CÁO
THỰC HIỆN SXKD NĂM 2012
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012

A. Thuận lợi và khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Được tham gia các công trình lớn trọng điểm do Tổng Công ty Sông Đà làm tổng thầu;
- Thương hiệu và uy tín của Sông Đà 5 trên thị trường đã được khẳng định, được khách hàng và Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Nhân lực, thiết bị thi công cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Khó khăn:

- Vốn điều lệ nhỏ so với quy mô sản xuất của Công ty, chính sách thắt chặt tiền tệ của hệ thống Ngân hàng, lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng cao;
- Giá thành vật tư đầu vào nguyên, nhiên vật liệu tăng cao.

B. Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012:

I. Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2012

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1.019,9	1.153,2	113%
-	Giá trị xây lắp	Tỷ VNĐ	852,8	885,7	104%
-	Giá trị SXCN PV xây lắp	Tỷ VNĐ	142,1	189,3	133%
-	Kinh doanh vật tư và CCDC	Tỷ VNĐ	20	65,3	326%
-	Hoạt động tài chính và hoạt động khác	Tỷ VNĐ	5	12,9	259%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	869	1.026,4	118%

3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	50,3	36,9	73%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	37,7	30,47	81%
4	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	58,95	33,9	58%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên (LN sau thuế / doanh thu)	%	4,3	2,9	68,3%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	42	33,9	80,5%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,7	8	82%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,6	2,4	67%
6	Thu nhập bình quân /người /tháng	10⁶ đồng	5,8	6,1	105%
7	Cổ tức dự kiến	%	18%	18%	100%
8	Khối lượng chủ yếu				
-	Đổ bê tông các loại	m ³	219.046	198.183	90%
-	GCLD cốt thép các loại	Tấn	10.425	8.350	80%
-	GCLD&TD cốp pha các loại	m ²	95.356	97.712	102%
-	SX đá dăm các loại	m ³	476.947	553.316	116%
-	Sản xuất cát nhân tạo	m ³	139.303	141.071	101%
-	Sản xuất và vận chuyển vữa bê tông CVC	m ³	157.392	154.074	98%

(Chi tiết theo phụ lục số 01, 02 kèm theo)

2. Thực hiện đầu tư năm 2012

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Kế hoạch (10 ⁶ VNĐ)	Thực hiện năm 2012 (10 ⁶ VNĐ)	Tỷ lệ TH
Tổng cộng			392.073	217.030	55,4%
I	Dự án đầu tư nâng cao năng lực thi công		380.800	109.071	28,6%

1	Máy xúc đào 1,6m ³ /h.	01 chiếc	10.800		
2	Cần trục bánh lốp 50 tấn.	01 chiếc	17.500		
3	Máy bơm bê tông tĩnh 90m ³ /h	01 chiếc	2.500		
4	Trạm sản xuất nước lạnh cho bê tông CVC 12m ³ /h.	Trạm		7.272	
5	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống trạm trộn, trạm lạnh và băng tải RCC thủy điện Lai Châu 720m ³ /h.	Hệ thống	350.000	101.799	29%
-	Hệ thống trạm trộn.	01 trạm		81.353	
-	Hệ thống băng tải.	01 chiếc		14.155	
-	Trạm đá băng và máy cào đá băng tự động.	01 chiếc		6.291	
II	Đầu tư tài chính + các dự án		11.273	107.959	958%
1	Góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư và phát triển năng lượng Sông Đà 5 (Dự án thủy điện Sông Chảy 5) + Đầu tư tài chính khác.	10 ⁶ đồng	11.273	107.959	958%

II. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2012:

Năm 2012, do khó khăn chung của nền kinh tế vĩ mô, chính sách thắt chặt tiền tệ, lãi suất huy động vốn vay cao, Chủ đầu tư một số dự án Đơn vị tham gia thi công không thu xếp được vốn. Tình hình sản xuất bị giảm về sản lượng do các công trình dự án đồng loạt kết thúc (Thủy điện Sơn La, Nậm Chiến và Hủa Na), sức ép về việc làm cho người lao động tăng cao đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tuy nhiên, với những nỗ lực và cố gắng của Tập thể CBCNV trong Đơn vị, Công ty đạt một số kết quả như sau:

1. Thủy điện Lai Châu:

- Hoàn thành thi công bê tông kênh, cống dẫn dòng theo yêu cầu tiến độ công trường.
- Đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2012.
- Đưa hệ thống trạm trộn, băng tải vận chuyển RCC 720m³/h vào sử dụng phục vụ thí nghiệm toàn diện RCC tại công trường vào tháng 11/2012.

2. Thủy điện Nậm Chiến:

- Hoàn thiện các hạng mục công trình đảm bảo tiến độ công trình.

3. Thủy điện Hủa Na:

- Hoàn thiện và bàn giao các hạng mục công trình với Chủ đầu tư.

4. Công trình Sông Bung 4:

- Triển khai các hạng mục công việc đảm bảo tiến độ hợp đồng ký kết.

5. Thủy điện Đakrinh:

- Thi công bê tông nhà máy theo tiến độ của công trình.

- Sản xuất đá dăm đáp ứng yêu cầu thi công bê tông RCC.

6. Dự án nhà Quốc Hội:

- Thi công gói thầu XL02 vượt tiến độ.

III. Về các mặt quản lý điều hành:

1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

a. Những mặt làm được:

- Công tác sắp xếp lại doanh nghiệp:

+ Sáp nhập Chi nhánh Công ty tại Hà Nội vào Xí nghiệp Sông Đà 5.01;

+ Giải thể Xí nghiệp Sông Đà 5.03 và sáp nhập vào Xí nghiệp Sông Đà 5.06, Xí nghiệp Sông Đà 508 nhằm đảm bảo tinh gọn bộ máy và phù hợp với nhiệm vụ tại các công trình thủy điện Lai Châu.

+ Định biên lại các Đội sản xuất nhằm đảm bảo quy mô sản xuất thực tế tại các công trường.

b. Tồn tại:

- Việc sắp xếp lại các Đơn vị trực thuộc chưa theo kịp với yêu cầu và công tác quản lý.

2. Công tác kinh tế-kế hoạch:

a. Những mặt làm được:

- Phối hợp chặt chẽ với Ban nghiệp vụ Tổng công ty, các Ban điều hành, Ban quản lý trong việc trình duyệt định mức, đơn giá, dự toán và tổng dự toán các công trình (công trình thủy điện Lai Châu, Hòa Na).

- Ban hành đầy đủ định mức, đơn giá và phương thức thanh toán nội bộ.

- Xây dựng, hiệu chỉnh, ban hành quy chế lương khoán và khoán chi phí giá thành sản phẩm và khoán quản lý doanh nghiệp cho các đơn vị trực thuộc.

b. Tồn tại:

- Hiệu chỉnh các qui định khoán nội bộ cho phù hợp với thực tế thi công tại các công trường chưa kịp thời.

- Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh, công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định giao khoán, quyết toán giao khoán nhằm khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành chưa đạt yêu cầu.

3. Công tác tài chính, tín dụng:

a. Những mặt làm được:

- Trong năm 2012, cơ bản đã thu xếp đủ vốn sử dụng cho SXKD và đầu tư; Việc sử dụng vốn hợp lý, ưu tiên trả nợ ngân hàng đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ xấu, nợ quá

hạn. Các ngân hàng sắp hạng doanh nghiệp vào nhóm khách hàng AA để ưu tiên lãi suất cho vay.

- Đàm phán đảm bảo thu xếp đủ vốn cho đầu tư năm 2012 với các ngân hàng, đặc biệt là dự án nâng cấp hệ thống trạm trộn bê tông đầm lăn RCC tại thủy điện Lai Châu.
- Làm tốt công tác quản lý tài chính, sắp xếp các thứ tự ưu tiên về vốn để các công trường không phải ngừng nghỉ do thiếu vốn sản xuất.

b. Tồn tại:

- Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện còn thấp so với doanh thu và sản lượng thực hiện;
- Giá trị dở dang và công nợ phải thu còn lớn (*giá trị dở dang tại thời điểm ngày 31/12/2012: 356,7 tỷ đồng*);

4. Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, thiết bị và an toàn lao động:

a. Những mặt làm được:

- Công tác an toàn lao động:

- + Duy trì mạng lưới an toàn viên từ Công ty đến các Xí nghiệp, tổ đội sản xuất, thường xuyên kiểm tra đôn đốc an toàn,
- + Huấn luyện an toàn lao động, quan tâm và cấp đầy đủ trang thiết bị an toàn cho người lao động.

- Công tác kỹ thuật:

- + Thiết kế, chế tạo sử dụng công nghệ thi công cấp pha chống ngoài, cấp pha nhôm tại công trình thủy điện Lai Châu, Sông Bung 4: Làm tăng năng suất, thẩm mỹ công trình và giảm chi phí giá thành sản phẩm.
- + Phối hợp cùng tư vấn và chủ đầu tư giải quyết kịp thời các vướng mắc trong công tác thiết kế và biện pháp tổ chức thi công.

- Quản lý công nghệ, thiết bị:

- + Ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ điều hành sản xuất tại các công trường như: Giao ban, họp và trao đổi trực tuyến giữa trụ sở Công ty (Hà Nội) với các công trình thủy điện Lai Châu, Đà Nẵng, thủy điện Sông Bung 4 tại Quảng Nam.
- + Ứng dụng phần mềm quản lý công việc của các Phòng chức năng qua Internet.
- + Bố trí hợp lý xe máy, thiết bị tại các công trường; cân đối điều chuyển xe máy, thiết bị kịp thời linh hoạt đảm bảo yêu cầu sản xuất, phát huy năng lực thiết bị.

b. Tồn tại:

- Công tác an toàn lao động: Ý thức chấp hành kỷ luật an toàn lao động của người lao động chưa cao, trong năm vẫn còn để xảy ra tai nạn lao động nặng, nghiêm trọng.
- Công tác vật tư: Còn lãng phí trong sử dụng vật tư vật liệu trong thi công.
- Công tác công nghệ, vật tư - thiết bị:
 - + Một số thiết bị của Công ty đã sử dụng qua một thời gian dài nay đã cũ nát, hư hỏng nhiều dẫn đến chi phí sửa chữa và vận hành quá cao.

+ Nguồn nhân lực cho công tác quản lý thiết bị chuyên ngành yếu và thiếu chủ động trong việc nâng cao hiệu quả thiết bị.

5. Công tác đào tạo, tuyển dụng:

a. Những mặt làm được:

- Đã tổ chức các lớp học nâng cao trình độ cho các Cán bộ quản lý của toàn Công ty:

Như Quản trị sản xuất; Quản trị tài chính và Quản trị nguồn nhân lực (03 lớp, 50 CBCNV). Cử cán bộ chủ chốt của Công ty đi học MBA về quản trị kinh doanh (12 người).

- Phối hợp với Tổng Công ty Sông Đà về việc đào tạo, thi sát hạch lực lượng cán bộ, công nhân chuẩn bị cử sang Nga thực hiện Hợp đồng với Công ty NINAEP (70 người) để chuẩn bị lực lượng cho thi công nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1,2.

- Phối hợp với Trường Cao Đẳng Nghề Việt Xô – Sông Đà tổ chức đào tạo, thi sát hạch lại tay nghề cho toàn bộ công nhân xây lắp của toàn Công ty (221 người).

b. Tồn tại:

- Nguồn nhân lực còn thấp, thiếu kỹ năng chuyên môn (*trình độ ngoại ngữ kém, tư duy làm việc độc lập còn thiếu*), năng suất lao động còn chưa cao.

- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013

I. Những khó khăn và thuận lợi:

1. Thuận lợi:

- Với quy mô, năng lực, chất lượng sản phẩm, lợi thế trong việc quảng bá thương hiệu uy tín của Công ty trong những năm qua là rất rõ ràng và được chủ đầu tư đánh giá cao, có lợi thế tìm kiếm việc làm trong bối cảnh thị trường khó khăn.

- Nhân lực, thiết bị của đơn vị cơ bản đáp ứng được kế hoạch SXKD năm 2013.

2. Khó khăn:

- Kế hoạch sản lượng lớn (**1.345 tỷ đồng**), trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động, chính sách thắt chặt tiền tệ của Nhà nước, lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng vẫn ở mức cao.

- Dự vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn cao; Giá trị công nợ, dở dang tại các công trình là rất lớn và Công ty có nguy cơ bị gián đoạn dòng tiền về để phục vụ thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư.

- Công việc tại công trình thủy điện Nậm Chiến, Hòa Na đã hoàn thành trong năm 2012. Việc tìm kiếm công việc để đảm bảo duy trì kế hoạch sản lượng và lợi nhuận thực sự là thách thức rất lớn.

II. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu:



1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2013

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.345.000	
-	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	665.000	
-	Giá trị SXCN PV xây lắp	10 ⁶ đ	680.000	
2	Doanh thu	10⁶đ	1.144.507	
3	Lợi nhuận	10⁶đ		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	67.200	
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	55.500	
4	Nợ ngân sách	10⁶đ	82.900	
5	Tỷ suất lợi nhuận			
-	Lợi nhuận cận biên (LN sau thuế/doanh thu)	%	4,8%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	61,7%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,7%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,3%	
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	10⁶đ	6,15	
7	Lãi cố tức dự kiến	%	15%	
8	Giá trị đầu tư	10⁶đ	214.500	
9	Khối lượng chủ yếu			
-	Đổ bê tông các loại	m ³	205.569	
-	GCLD cốt thép các loại	Tấn	7.313	
-	GCLD&TD cốt pha các loại	m ²	68.733	
-	SX đá dăm các loại	m ³	370.000	
-	Sản xuất cát nhân tạo	m ³	156.000	
-	Sản xuất và vận chuyển vữa bê tông CVC	m ³	211.514	
-	Sản xuất và vận chuyển vữa bê tông RCC	m ³	975.000	

(Chi tiết theo phụ lục số 01, 02 kèm theo)

III. Mục tiêu nhiệm vụ các công trình trọng điểm:

1. Thủy điện Lai Châu:

* Công trình chính:

- Bê tông móng băng tải R303, R304 (tuyến 01): 12.743 m³;
- Bê tông bọc ĐÔAL: 5.402 m³;
- Bê tông cửa lấy nước giai đoạn 2+3: 49.329 m³;
- Bê tông nhà máy thủy điện (02 tổ máy): 76.442 m³;

* Khối lượng sản xuất công nghiệp:

- Sản xuất đá dăm các loại: 264.000 m³; Sản xuất cát nhân tạo: 156.000 m³;
- Sản xuất vữa CVC: 197.514 m³; Sản xuất vữa RCC: 975.000 m³.

3. Công trình Sông Bung 4:

- Đào bóc xúc, vận chuyển đá nổ mìn đến trạm nghiền: 360.000 m³;
- Đổ bê tông nhà máy: 18.470 m³; Đổ bê tông kênh thoát nước: 1.039 m³.

4. Thủy điện Đakrinh:

- Đổ bê tông nhà máy: 7.500 m³;
- Sản xuất đá dăm: 106.000 m³; Sản xuất vữa bê tông CVC: 14.000 m³.
- Khoan nổ khai thác mỏ đá, vận chuyển đá học và nghiền sàng phục vụ thi công bê tông RCC tại công trình.

5. Thủy điện Nậm Non:

- Đập đê quây GD2: 20.740 m³; Đào đất hồ móng đê quây GD2: 9.730 m³;
- Đổ bê tông cửa lấy nước: 3.375 m³; Đổ bê tông nhà máy: 18.560 m³.
- Đổ bê tông đập tràn PIANO: 12.000 m³.

IV. Các giải pháp chính thực hiện:

1. Công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp:

- Thực hiện đề án tái cấu Công ty Cổ phần Sông Đà 5 giai đoạn năm 2013 đến 2015, trong đó sắp xếp lại các Phòng chức năng của Công ty theo Đề án được Tổng Công ty Sông Đà phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện mô hình Giám đốc dự án do Công ty quản lý, chỉ đạo trực tiếp từ Công ty để triển khai các dự án Đấu thầu;

- Triển khai mô hình quản lý nội bộ Công ty theo chiều dọc: Tinh giảm tối đa bộ máy quản lý cấp trung gian, các Phòng ban chức năng của Công ty tham gia nắm bắt, cập nhật, hỗ trợ cùng giải quyết công việc tại các Đơn vị trực thuộc, các Đội sản xuất.

2. Tiếp thị đấu thầu, đầu tư:

- Phối hợp cùng TCT Sông Đà tiếp tục tham gia xúc tiến đấu thầu dự án Đường sắt trên cao Gói thầu số 2 (từ Sân Bay Nội Bài – Ga Hà Nội), dự án Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi,...

- Thực hiện công tác đầu tư: Đưa trạm trộn, trạm lạnh và băng tải vận chuyển vữa bê tông RCC vào phục vụ công trình thủy điện Lai Châu theo đúng yêu cầu tiến độ của công trình.

3. Giải pháp kinh tế :

3.1. Quản lý đầu tư:

- Tham gia cùng các Ban chức năng của TCT trong công tác lập, trình duyệt định mức, đơn giá Tổng dự toán công trình.

- Tăng cường công tác thu hồi vốn, theo dõi để cân đối nguồn vốn, giải ngân của chủ đầu tư các dự án để có kế hoạch cụ thể.

3.2. Đối với nội bộ :

- Thực hiện giao kế hoạch chi phí giá thành đối với từng công tác và khoản chi phí quản lý doanh nghiệp đối với các Đơn vị trực thuộc.

- Sửa đổi các phân cấp về hợp đồng kinh tế, tài chính cho phù hợp với thực tế sản xuất.

- Tăng cường công tác phân tích kinh tế, công tác kiểm tra quyết toán giao khoán nội bộ đối với từng công tác, từng đội sản xuất tại các Đơn vị trực thuộc để kịp thời đưa ra những cảnh báo rủi ro và kịp thời có biện pháp điều chỉnh trong công tác quản lý kinh tế.

4. Giải pháp tài chính - tín dụng:

- Thực hiện các giải pháp tài chính linh hoạt, với mục tiêu đảm bảo thu xếp đủ vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh Tiếp tục thu xếp đủ vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty và phục vụ công tác Đầu tư, phục hồi nâng cấp trạm trộn, trạm lạnh và băng tải vận chuyển vữa bê tông RCC.

- Rà soát, xem xét hạn mức vay vốn lưu động để chủ động cân đối các nguồn vốn vay.

- Giảm thiểu tối đa hàng tồn kho, tăng cường công tác thu hồi vốn, công nợ: Thành lập tổ chuyên trách thực hiện công tác thu hồi công nợ, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, cá nhân. Định kỳ hàng tuần, tháng tiến hành họp kiểm điểm kế hoạch công tác nghiệm thu, thanh toán và giải quyết các vướng mắc.

5. Giải pháp về Kỹ thuật - Chất lượng - An toàn lao động:

- Nâng cao và kiểm soát chất lượng, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, quy phạm. Tăng cường công tác nghiệm thu cơ sở. Giải quyết các vướng mắc trong công tác thiết kế, mặt bằng, biện pháp tổ chức thi công và nghiệm thu ngoài hiện trường.

- Nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới phục vụ thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao: Như đường cao tốc trên cao, đường tàu điện Ngầm trong đô thị và Nhà máy điện Hạt Nhân. Áp dụng công nghệ thi công cốt pha chống ngoài, cốt pha nhôm tại thủy điện Lai Châu nhằm tăng năng suất, thẩm mỹ công trình và giảm chi phí sản xuất.

6. Giải pháp về Vật tư, thiết bị:

- Chủ động trong việc tìm kiếm Nhà cung cấp có năng lực, có các điều kiện thương mại tốt để cung cấp vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất. Nâng cao chất lượng kế hoạch dự trữ, mua sắm vật tư nhằm chủ động và đáp ứng yêu cầu sản xuất, ưu tiên các nhà cung cấp

với Đơn giá không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện đối với các dự án đấu thầu của Công ty.

- Kiểm tra và duy trì thường xuyên việc vận hành, bảo dưỡng sửa chữa nâng cao năng suất, hiệu quả sử dụng của xe máy thiết bị;
- Cân đối xe máy thiết bị tại các công trình, xem xét điều chuyển hoặc đầu tư xe máy thiết bị mới để đáp ứng yêu cầu về năng lực thiết bị của Công ty tại các công trình;
- Đưa trạm trộn, trạm lạnh và băng tải vận chuyển vữa bê tông RCC vào sử dụng phục vụ thi công công trình thủy điện Lai Châu;
- Bán thanh lý những xe máy thiết bị đã cũ hỏng, hết thời hạn sử dụng hoặc còn nhưng chi phí vật tư nhiên liệu cao, chi phí vận hành sửa chữa cao và năng suất thấp.

7. Giải pháp xây dựng và phát triển nguồn nhân lực

- Cử cán bộ và công nhân sang Nga để học tập, đào tạo chuẩn bị nguồn lực để thi công nhà máy điện hạt nhân.
- Cử cán bộ đi học tập công nghệ thi công đường tàu điện Ngâm trong đô thị.
- Tiếp tục tổ chức các lớp học nâng cao trình độ quản lý đối với cán bộ chủ chốt của các Đơn vị trong Công ty, có kế hoạch đào tạo cán bộ nguồn của Công ty.
- Phối hợp với trường Cao đẳng nghề Việt Xô Sông Đà tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề của công nhân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2012; Kế hoạch SXKD năm và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2013, Công ty cổ phần Sông Đà 5 trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHD Cổ đông (báo cáo);
- TCT Sông Đà (báo cáo);
- Các TV HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu HĐQT, QTNS.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Khắc Tiệp